

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THANH LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THANH LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH LONG EDUCATION DEVELOPMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH LONG DEVELOPMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108010973

3. Ngày thành lập: 06/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số nhà 26, ngõ 21, đường Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902169689

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa	5224
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng cây mía	0114
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
8.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên; - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng như: nhặt xác động vật.	0230
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
16.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
17.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); v.v..	0119
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
20.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
21.	Chăn nuôi lợn	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm	0146
23.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
24.	Khai thác gỗ	0221
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Quảng cáo	7310
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm(gia sư)	8559
28.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
29.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
30.	Trồng cây lấy sợi	0116
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649(Chính)
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản	6820
36.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128

